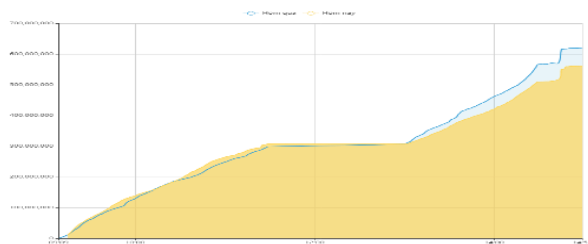


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.216,36	227,49
Thay đổi	6,84	0,67
Thay đổi %	0,57%	0,30%
KLGD (Triệu CP)	524,1	49,0
GTGD (Tỷ)	14.358	1.028
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	268	82
CP giảm giá	194	87
CP tham chiếu	75	74
P/E	13,91	1,70
P/B	18,05	1,34

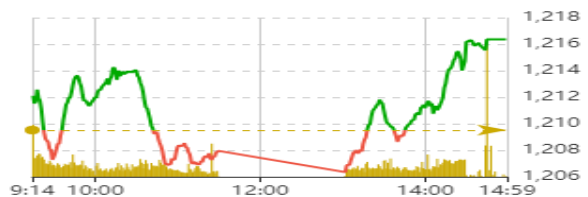
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.247,21	1,41	4,81	
VN30F1M	1242,4	10 (0.81%)		44424



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

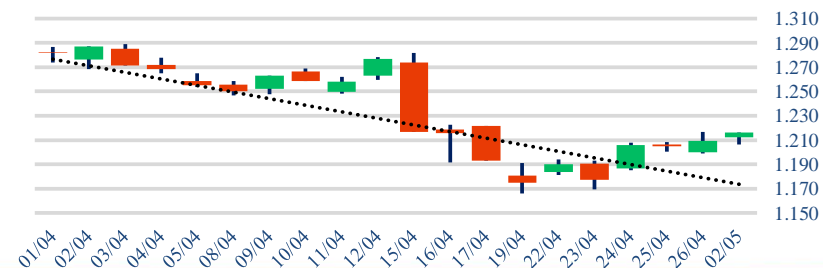
- VN-Index kết phiên tăng 6,84 điểm lên 1.216,36 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 268 mã tăng và 194 mã giảm. Diễn biến phiên nay khá giằng co tuy nhiên lực bán phiên chiều suy yếu đã giúp VN-Index dễ dàng tăng điểm trở lại và đóng cửa ở mức cao nhất ngày.

- Diễn biến các nhóm ngành phiên nay khá phân hóa trong đó một số nhóm ngành có mức tăng điểm tích cực bao gồm bán lẻ, vận tải & kho bãi, hóa chất... Ngược lại, nhóm chứng khoán vẫn chịu áp lực bán ra khi hệ thống KRX vẫn chưa thể được triển khai như kỳ vọng.

- Khối ngoại quay trở lại bán ròng mạnh hơn 910 tỷ trong đó tính riêng cổ phiếu BWE đã bị bán ròng hơn 514 tỷ. Trong khi đó, MWG lại được mua vào với hơn 241 tỷ.

- Lực mua dễ dàng kéo chỉ số trong bối cảnh lực bán suy yếu giúp VN-Index duy trì nhịp hồi phục ngắn hạn.

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



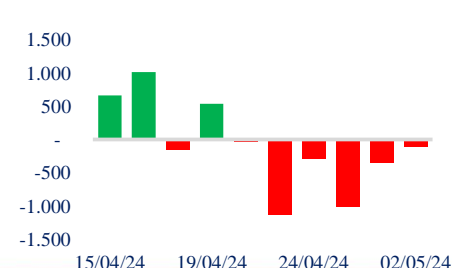
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận nền xanh tăng điểm có bóng nền dưới cùng với thanh khoản duy trì ở mức thấp, thấp hơn trung bình 5 phiên gần nhất cho thấy có sự rung lắc nhẹ tại vùng 1.210, vùng giá mục tiêu sau khi mô hình 2 đáy nhỏ hoàn thành. Áp lực bán nhanh chóng suy yếu trong phiên có thể là tín hiệu cho sự tiết cung..

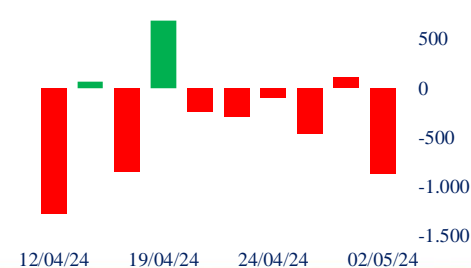
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu có sẵn, tỷ trọng cổ phiếu từ 30 - 50%.
- + Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục hồi phục về vùng 1.230 điểm
- + Kịch bản 2: VN-Index biến động hẹp quanh vùng 1.210 điểm

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



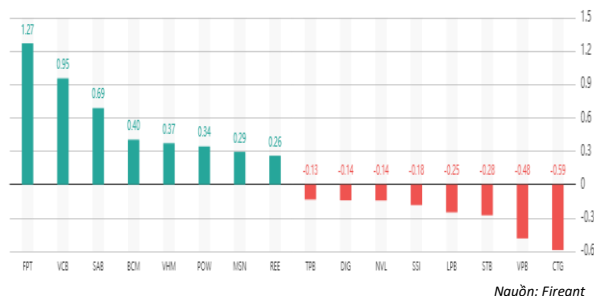
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0,03%	-6,67%
Hóa chất	1,02%	-8,79%
Tài nguyên Cơ bản	0,06%	-7,99%
Xây dựng và Vật liệu	1,56%	-9,30%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,50%	-3,87%
Ô tô và phụ tùng	2,41%	-3,85%
Thực phẩm và đồ uống	1,38%	-5,28%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,85%	-2,73%
Y tế	0,09%	-1,67%
Bán lẻ	1,34%	8,90%
Truyền thông	0,31%	-11,42%
Du lịch và Giải trí	0,46%	10,89%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1,20%	-7,01%
Ngân hàng	0,03%	-4,57%
Bảo hiểm	1,55%	-5,90%
Bất động sản	0,61%	-8,91%
Dịch vụ tài chính	-0,93%	-9,79%
Công nghệ Thông tin	3,22%	6,92%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MWG	55,6	0,70 / 1,28%	22.351.618
BID	49,2	0,00 / 0,00%	1.717.627
VNM	65,4	0,40 / 0,62%	2.566.088
SAB	56,6	2,20 / 4,04%	1.661.939
VHM	41,15	0,35 / 0,86%	4.572.111

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
BWE	43	0,95 / 2,26%	12.115.335
FUESSVFI	19,95	-0,10 / -0,50%	6.527.967
SSI	34,7	-0,50 / -1,42%	12.252.106
CTG	32,35	-0,45 / -1,37%	6.463.200
DIG	26,85	-0,95 / -3,42%	34.464.937

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
HQC	TRƯƠNG ANH TUẤN	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	02/05/2024	Mua	2.000.000
RDP	Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	26/04/2024	Mua	80.604
TMS	BÙI MINH TUẤN	Thành viên Hội đồng Quản trị	26/04/2024	Mua	1.000.000
TNA	Hồ Văn Tuyên	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ/Thành viên Hội đồng Quản trị	26/04/2024	Mua	0
BCG	Nguyễn Xuân Lan	Vợ của NGUYỄN THANH HÙNG	26/04/2024	Mua	2.000.000

TIN TỨC

Thế giới

[Chủ tịch FED Jerome Powell không quá lo lắng về lạm phát Trung Quốc tiến gần hơn chip lương từ Con sốt mua điện của Ukraine cho thấy điều gì?](#)

Hàng hóa

[Giá lúa gạo đồng loạt chững lại trong ngày 2/5](#)
[Giá phân bón tiếp tục ổn định trong ngày 2/5](#)
[Ngày 2/5, giá gas xoay chiều tăng nhẹ hơn 1%](#)

Trong nước

[PMI Việt Nam vượt ngưỡng 50 điểm trong tháng 4](#)
[Đề xuất tiếp tục giảm 2% thuế GTGT 6 tháng cuối năm](#)
[Chạy đà cho mục tiêu tăng trưởng](#)

Doanh nghiệp

[FPT Smart Cloud tăng gấp đôi nguồn lực](#)
[Petrolimex \(PLX\) báo lãi hơn 1.000 tỷ, tăng 70% svck](#)
[Ngành Thép đối diện nhiều thách thức](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	DIG	34.464.937 -3,42%
2	SHB	31.414.393 2,18%
3	MWG	22.351.618 1,28%
4	NVL	15.487.484 -1,97%
5	TCH	13.426.555 1,88%
6	VPB	12.414.669 -1,35%
7	SSI	12.252.106 -1,42%
8	BWE	12.115.335 2,26%
9	VIX	11.512.836 -0,59%
10	MBB	11.286.274 0,67%

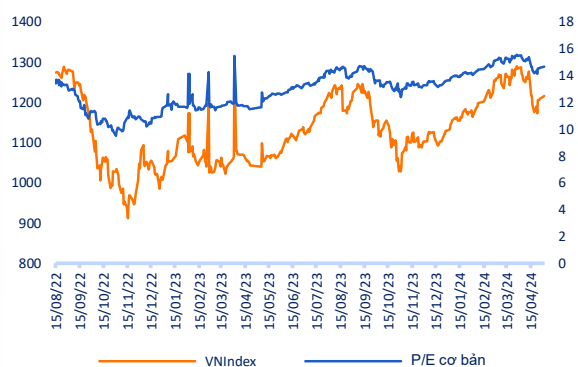
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2311	0,00	0,00%
Bạc	26,62	-0,13	-0,48%
Đồng	4,527	-0,02	-0,42%
Dầu thô	0,56	0,01	-0,68%
Dầu Brent	84,1	0,66	0,79%
Khí Tự nhiên	1,972	0,04	2,07%
Khí đốt	2,4645	0,01	0,51%
Đường	19,44	0,22	1,14%
Heo nạc	100,625	-1,85	-1,81%
Cà phê	210,3	-5,70	-2,64%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN
USD/VND	25114 0,10%	USD 23.400 25.450
EUR/VND	26482 0,03%	EUR 24.668 27.265
GBP/VND	30979 0,34%	GBP 28.854 31.891
USD/VND	157,00 0,64%	JPY 148 163
AUD/VND	26976 -0,34%	CHF 25.121 27.766

Định giá thị trường



Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VND	22,05	20,2	14/11/2023	24	18,8	9,2%	Chốt lời
2	DGC	97	93,5	14/11/2023	105	74,8	3,7%	Chốt lời
3	HPG	27,95	27	14/11/2023	29	21,6	3,5%	Chốt lời
4	BSI	46,1	47,5	05/12/2023	52,5	45	-2,9%	Cắt lỗ
5	CEO	23,8	22,7	06/12/2023	27	21	4,8%	Chốt lời
4	HHV	15,2	15,6	21/12/2023	17	14,9	-2,6%	Cắt lỗ
5	SSI	34,15	34,65	04/01/2024	36,5	31,5	-1,4%	Cắt lỗ
6	DGC	119,7	102	05/04/2024	20,5	16,9	17,4%	Chốt lời
7	HCM	28,2	27,5	05/04/2024	34	25,8	2,5%	Chốt lời
8	HHV	13,15	15,5	19/04/2024	20,5	14,5	-15,2%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Đặng Thu Hiền	Chuyên viên phân tích hien.dang@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn